

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 874 /SYT-VP
V/v đẩy mạnh chuyển đổi số và
triển khai Đề án 06 tại các cơ
quan, đơn vị trong ngành y tế

Kiên Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG TÂM Y TẾ KIÊN GIANG THÀNH

Số: 619
Kính gửi: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế

Ngày: 31/3/2025

Thực hiện Công văn số 1366/BYT-K2ĐT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của
Bộ Y tế về việc đẩy mạnh chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 tại các cơ quan,
đơn vị trong ngành y tế (đính kèm).

Sở Y tế yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc căn cứ vào chức
năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Công văn số 1366/BYT-K2ĐT
ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế (có công văn kèm theo)

Nhận được Công văn yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực
thuộc Sở Y tế chỉ đạo, thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc SYT (để b/c);
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT, bthuong.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Bích Hạnh

BỘ Y TẾ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1366 /BYT-K2ĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2025

V/v đẩy mạnh chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 tại các cơ quan, đơn vị trong ngành y tế

Kính gửi:

- Các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Y tế các Bộ, Ngành;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 193/2025/QH15); Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 03/NQ-CP); Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06); nhằm tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành y tế, Bộ Y tế đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Lãnh đạo nêu gương đi đầu, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số; chỉ đạo quyết liệt, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn theo nguyên tắc “lãnh đạo từ trên xuống, nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên”, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao chất lượng, hiệu quả, đúng thời gian; Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và Đề án 06 bằng nhiều hình thức.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số; ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của đơn vị thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số

03/NQ-CP, đảm bảo “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”, đánh giá, đo lường, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện; áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Nghị quyết số 193/2025/QH15; tiếp tục tổ chức triển khai Nghị quyết số 157-NQ/BCSD ngày 03/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1710/QĐ-BYT ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 157-NQ/BCSD ngày 03/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Y tế về Chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tăng cường phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số y tế.

3. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính; Phân đầu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, tỷ lệ người trưởng thành (có nhu cầu) sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt từ 40% trở lên; đến hết tháng 6 năm 2025, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân.

4. Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý y tế; triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNeID), trao đổi dữ liệu y tế giữa các cơ sở y tế, giữa các tuyến; Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong chẩn đoán, điều trị bệnh và phân tích xu hướng dịch bệnh.

5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và quản lý dữ liệu y tế; chú trọng các việc sau:

a) Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin do đơn vị quản lý; trình thẩm định, phê duyệt; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

c) Quản lý đối với dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản hướng dẫn liên quan.

6. Đẩy mạnh thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt theo nhiều hình thức khác nhau, đảm bảo thuận lợi cho người dân khi sử dụng các dịch vụ y tế; tiếp tục triển khai đầy đủ các nội dung Chỉ thị số 12/CT-BYT ngày 02/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về đẩy mạnh triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt.

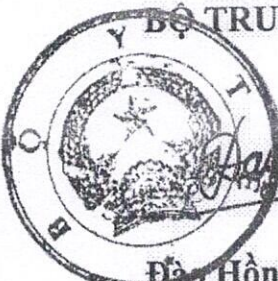
7. Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Ưu tiên nguồn lực, khẩn trương triển khai hồ sơ bệnh án điện tử (đảm bảo hoàn thành trước ngày 30/9/2025), số sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID, trao đổi dữ liệu khám, chữa bệnh giữa các cơ sở y tế giữa các tuyến, Phiếu chuyển cơ sở khám chữa bệnh điện tử, Phiếu hẹn khám lại điện tử, tái sử dụng kết quả xét nghiệm; chú trọng các giải pháp hỗ trợ người dân, người bệnh trong việc khám, chữa bệnh như sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, nhận dạng sinh trắc học, đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến; Đẩy mạnh triển khai y tế từ xa, đơn thuốc điện tử; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin sử dụng trong cơ sở khám, chữa bệnh (hệ thống thông tin bệnh viện - HIS, hệ thống thông tin xét nghiệm - LIS, hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh - RIS-PACS, ...) và kết nối với các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chuyên môn (như các hệ thống thông tin của Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam,...).

8. Đối với các cơ sở y tế dự phòng: Đảm bảo việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý, phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh mới nổi, nguy hiểm; quản lý được các bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm; cập nhật kịp thời, đảm bảo có dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống” về tiêm vắc - xin; tham gia triển khai số sức khỏe điện tử.

9. Đối với các cơ sở đào tạo nhân lực y tế: Khẩn trương triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý đào tạo, giảng dạy, học tập; đảm bảo nội dung chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp trong chương trình đào tạo. *ms*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Lưu: VT, K2ĐT.



Đào Hồng Lan

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 8741/SYT-LP ngày, 31 tháng 3 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì: P. KHMU
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

GIÁM ĐỐC

- Ngày, tháng năm cho ý kiến phân phối, giải quyết

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày, ... tháng, năm cho ý kiến

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, tháng, năm đề xuất ý kiến